

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 733/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Võ H, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Số A đường B, Phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị T, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Số D đường E, khu phố F, phường G, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Số H đường J, khu phố K, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Phạm Võ H và bà Dương Thị T kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng chứng nhận ngày 30/8/2019 nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Do có mâu thuẫn trong hôn nhân nên ông Phạm Võ H và bà Dương Thị T cùng nộp đơn yêu cầu giải quyết việc ông bà thuận tình ly hôn và các thỏa thuận về tài sản chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện;

[2] Các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Võ H và bà Dương Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Phạm Võ H và bà Dương Thị T có nghĩa vụ nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông, bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0057497 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC. THADS quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi đăng ký kết hôn; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VP. (3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Vũ Trọng Đan